

Bản án số: 273/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đình D, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; có 02 anh chị (lớn đã chết), nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- 1/ Mai Văn T. Vắng mặt.
- 2/ Phan Xuân B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình D là người nghiện ma túy. Khoảng 00 giờ ngày 27/6/2021, Đỗ Đình D đi bộ ra khu vực kính nổi thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh

Bình Dương gặp 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân) mua 01 túi nilon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng giá 200.000đ. Sau đó, Đỗ Đình D mang về phòng trọ số 03 nhà trọ thuộc tổ 37, khu phố C, phường T, thành phố D cất giấu. Đỗ Đình D nhờ Phan Xuân B mang cho mượn 01 cái nỏ thủy tinh sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, khi Phan Xuân B mang theo 01 cái nỏ thủy tinh sang phòng trọ của D thì bị Công an phường T phát hiện.

Qua kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ 01 túi nilon miệng kéo dính trên nền gạch nhà vệ sinh, D thừa nhận là ma túy của D để sử dụng; phát hiện trên nền gạch dưới chiếu nơi Mai Văn T là bạn cùng phòng với D có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng, T thừa nhận là Heroin của riêng mình để sử dụng. Mai Văn T và Đỗ Đình D không biết việc tàng trữ ma túy của nhau.

Vật chứng thu giữ: 01 nỏ thủy tinh, 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng.

Kết luận giám định số 397/MT-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng 0,1285gam (M1); Chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng/trọng lượng 0,0414gam (M2).

Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 397/MT-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với Mai Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định thì khối lượng Heroin T tàng trữ là 0,0414gam, không đủ định lượng để xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh.

Tại Cáo trạng số 324/CT - VKS ngày 15 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Đỗ Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái nỏ thủy tinh; 02 bì thư niêm phong ghi số 397/MT-PC09, bên trong bì thư có 0,0669gam ma túy loại Methamphetamine (M1) và 0,0187gam Heroin (M2) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Ngày 21/9/2021, bị cáo Đỗ Đình D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt với lý do tránh lây lan dịch bệnh covid -19, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với người làm chứng Mai Văn T và Phan Xuân B đã có lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình tố tụng người làm chứng không có ý kiến khiếu nại gì, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, tại phòng số 3 nhà trọ thuộc tổ 37, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phường T thu giữ của Đỗ Đình D 01 túi nilon miệng kéo dính trên nền gạch nhà vệ sinh, bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1285gam Methamphetamine để sử dụng (Căn cứ 397/MT-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

Hành vi của bị cáo tàng trữ 0,1285gam Methamphetamine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 324/CT - VKS ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 01 nỏ thủy tinh thu giữ của Phan Xuân Bình, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Xét 02 bì thư niêm phong ghi số 397/MT-PC09, bên trong bì thư có 0,0669gam Methamphetamine (M1) và 0,0187gam Heroin (M2) là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Mai Văn T có hành vi tàng trữ 0,0414gam loại Heroin để sử dụng, tuy nhiên không đủ định lượng truy tố nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là đúng quy định.

Đối với Phan Xuân B cho bị cáo Đỗ Đình D mượn nỏ thủy tinh nhưng không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý là đúng quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến dưới 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo, đồng thời bị cáo là người nghiện, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh và 02 bì thư niêm phong ghi số 397/MT-PC09, bên trong bì thư có 0,0669gam ma túy loại Methamphetamine (M1) và 0,0187gam Heroin (M2).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Đình D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Đ (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

